TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2023
V/v Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Thu.

2. Ông Hoàng Trọng Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 13-01-2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 18-11-2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-12-2022 và Quyết định hoãn phiên toà có ấn định thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27-12-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Trung P, sinh năm 1988. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn NH, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Chị Triệu Thị N, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn NH, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-11-2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Hoàng Trung P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trung P và Chị Triệu Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HC, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 07-12-2012. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong thời gian đi làm ăn xa nhà, Chị Triệu Thị N thường xuyên gọi điện về chửi mắng, xúc phạm gia đình anh P và không còn dành tình cảm, không quan tâm đến

chồng con. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho anh được ly hôn Chị Triệu Thị N.

Về con chung: Anh Hoàng Trung P và Chị Triệu Thị N có một con chung là Hoàng Huy H, sinh ngày 08-10-2013. Ly hôn, anh P có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho Chị Triệu Thị N. Tuy nhiên bị đơn Chị Triệu Thị N không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị N và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Chị Triệu Thị N có đăng ký hộ khẩu tại Thôn NH, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của Anh Hoàng Trung P thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn Chị Triệu Thị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Trung P và Chị Triệu Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 07-12-2012 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo Anh Hoàng Trung P là do trong thời gian đi làm ăn xa nhà, chị N thường xuyên gọi điện về chửi mắng, xúc phạm gia đình anh P, chị N không còn dành tình cảm cho anh P, không quan tâm đến chồng con. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn chị N không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Toà án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh P, chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho Anh Hoàng Trung P được ly hôn Chị Triệu Thị N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Hoàng Trung P và Chị Triệu Thị N có một con chung là Hoàng Huy H, sinh ngày 08-10-2013 và có nguyện vọng được sống với bố. Ly hôn, anh P có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Đồng thời chị N không đến Toà án và không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo về điều kiện tinh thần và cuộc sống ổn định cần tiếp tục giao cháu Hoàng Huy H cho Anh Hoàng Trung P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy chị N vắng mặt tại Tòa án, anh P cũng không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Hoàng Trung P không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do chị N chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Anh Hoàng Trung P phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trung P được ly hôn Chị Triệu Thị N.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Huy H, sinh ngày 08-10-2013 cho Anh Hoàng Trung P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, Chị Triệu Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Trung P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000266 tại Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái ngày 18-11-2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã HC;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Phương